

Bản án số: 07/2022/DS-PT

Ngày: 06 - 01 - 2022

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Hà

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Thế Phương

Ông Hồ Minh Tấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ân Tình là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 248/2021/TLPT-DS ngày 27 tháng 10 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 62/2021/DS-ST ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện U bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 224/2021/QĐ-PT ngày 13 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phan Văn S, sinh năm 1983 (có mặt).

Địa chỉ: ấp X, xã Kh, huyện U, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn:

1. Bà Huỳnh Thị Th, sinh năm 1976 (có mặt).

2. Ông Ngô Văn Tr, sinh năm 1981 (có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp X, xã Kh, huyện U, tỉnh Cà Mau.

- Người kháng cáo: Bà Huỳnh Thị Th, ông Ngô Văn Tr.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 01 năm 2021, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa ông Phan Văn S trình bày:

Bà Th có hỏi vay của ông số tiền như sau: Ngày 20/02/2018 số tiền 300.000.000 đồng; Ngày 01/9/2018 số tiền 300.000.000 đồng, tổng cộng là 600.000.000 đồng, Bà Th trực tiếp nhận và có làm biên nhận, lãi suất thỏa thuận

3%/tháng, Bà Th đã trả được 294.000.000 đồng tiền vốn đến thời điểm ngày 09/5/2020 âm lịch (nhằm ngày 29/6/2020 dương lịch) và 180.000.000 đồng tiền lãi, còn lại 306.000.000 đồng tiền vốn đến nay chưa thanh toán. Ông S yêu cầu ông Tr, Bà Th trả số tiền 306.000.000 đồng, không tính lãi.

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Th, ông Tr và bị đơn bà Huỳnh Thị Th trình bày:

Bà Th trực tiếp vay tiền của ông S với số tiền 600.000.000 đồng, vào năm 2018, cụ thể lần 1 ngày 20/02/2018 số tiền vốn là 300.000.000 đồng, lần 2 ngày 01/9/2018 với số tiền 300.000.000 đồng, lãi suất mỗi tháng là 3%/tháng, Bà Th có đóng lãi cho ông S được 51 tháng, mỗi tháng 18.000.000 đồng, tổng cộng tiền lãi là 279.000.000 đồng và có trả tiền vốn được 294.000.000 đồng, đến thời điểm ngày 09/5/2020 âm lịch (nhằm ngày 29/6/2020 dương lịch) còn lại tiền vốn 306.000.000 đồng. Việc vay tiền của bà với ông S do bà trực tiếp nhận và giao dịch với ông S, bà không có cho ông Tr biết. Bà Th yêu cầu tính từ thời điểm vay của 02 khoản tiền đến ngày 09/5/2020 âm lịch, lãi suất 20%/năm trên số tiền 600.000.000 đồng, tiền lãi là bao nhiêu trừ với số tiền lãi 279.000.000 đồng, trừ vào tiền vốn còn lại 306.000.000 đồng còn lại bao nhiêu bà sẽ trả lại cho ông S.

Tại biên bản hòa giải ngày 10/3/2021 ông Phan Văn Trí trình bày: Ông không biết việc vợ ông là Bà Th vay tiền của ông S, khi Tòa án thông báo thì ông mới biết khoản nợ này. Nếu ông S cho Bà Th trả mỗi tháng 5.000.000 đồng thì ông đồng ý cùng bà Th trả tiền cho ông S đến khi dứt điểm (hàng tháng trả 5.000.000 đồng, nếu có nhiều hơn thì trả nhiều hơn), nếu ông S không đồng ý thì ông không trả với lý do ông không biết số tiền này, bà Th vay thì bà Th trả.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 62/2021/DS-ST ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện U đã Quyết định:

Áp dụng Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bà Huỳnh Thị Th và ông Ngô Văn Tr trả cho ông Phan Văn S số tiền 306.000.000 (Ba trăm lẻ sáu triệu) đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 19/7/2021, ông Ngô Văn Tr và bà Huỳnh Thị Th kháng cáo với nội dung yêu cầu giảm lãi suất và không buộc ông Tr phải có trách nhiệm thanh toán nợ cùng với bà Th.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ Luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của ông Ngô Văn Tr và bà Huỳnh Thị Th .

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa, ông Tr vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, bà Th xác định phạm vi kháng cáo của bà là xin được trả hàng tháng, không yêu cầu xem xét lại việc tính lãi suất. Ông S không đồng ý với yêu cầu của bà Th .

Tại phiên tòa, ông Tr thừa nhận quá trình chung sống với bà Th trên 20 năm, ông và bà Th cùng kinh doanh với nhau, do con ông bà bị tai nạn giao thông cách nay sáu năm, lúc con ông bệnh nhiều ông đã đưa con ông đi điều trị bệnh xuyên suốt 02 năm, việc vợ ông mượn tiền ông S ông không biết. Vấn đề kinh tế trong gia đình, từ khi con ông bà bị bệnh thì ông giao hết cho bà Th , ông không quan tâm, chỉ tập trung lo cho con. Bà Th sử dụng tiền như thế nào ông cũng không biết. Bà Th cũng thừa nhận lời trình bày của ông Tr là đúng, do làm ăn thua lỗ bà cũng không báo với ông Tr , từ lúc kinh doanh một mình làm ăn thua lỗ bà cũng không phụ giúp gì được cho gia đình.

[2] Xét việc bà Th , ông Tr tồn tại mối quan hệ vợ chồng, cùng kinh doanh lo cho gia đình. Tuy nhiên, khi con ông bà bị bệnh thì ông Tr đi nuôi con, Bà Th kinh doanh. Như vậy, hai vợ chồng ông bà đã tự phân công vai trò của từng người. Việc bà Th kinh doanh thua lỗ là ngoài ý muốn của bà Th nên khi bà Th mượn tiền phục vụ việc kinh doanh thì ông Tr phải cùng có trách nhiệm. Không vì việc bà Th tự giao dịch vay tiền với ông S mà chỉ buộc trách nhiệm của bà Th. Bà Th và ông Tr không có căn cứ chứng minh bà Th làm ăn riêng và hai vợ chồng tự làm kinh tế riêng biệt.

[3] Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của Bà Th và ông Tr. Như phân tích trên, đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên Bà Th và ông Tr phải chịu án phí theo quy định tại Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/NQ-

UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ Luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 220; Điều 228, Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của Bà Huỳnh Thị Th và ông Ngô Văn Tr . Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 62/2021/DS-ST ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện U Minh.

Buộc bà Huỳnh Thị Th , ông Ngô Văn Tr trả cho ông Phan Văn S số tiền 306.000.000 đồng (Ba trăm lẻ sáu triệu) đồng.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn không thi hành xong khoản tiền trên, thì phải chịu khoản tiền lãi chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Án phí sơ thẩm: Ông Phan Văn S không phải chịu án phí, ông S đã nộp tạm ứng án phí số tiền 7.650.000 (bảy triệu sáu trăm năm mươi nghìn) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006174 ngày 03/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, ông S được nhận lại.

Án phí có giá ngạch bà Huỳnh Thị Th và ông Ngô Văn Tr phải chịu với số tiền 15.300.000 (Mười lăm triệu ba trăm nghìn) đồng, khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Án phí phúc thẩm: Bà Huỳnh Thị Th , ông Ngô Văn Tr mỗi người phải chịu 300.000 đồng. Bà Th và ông Tr đã dự nộp 600.000 đồng theo biên lai thu số 0006416 ngày 24/9/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U được chuyển thu.

Các Quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị phát sinh hiệu lực kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện U;
- Chi cục THADS huyện U;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT, (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Thị Hải Hà

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT, (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Hải Hà

